



HARCO[®]

Số: 05/2018/BC-HARCO

CÔNG TY CP CAO SU HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cao su Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100375
- Vốn điều lệ: 26.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.3764.0782 - Số fax: 04.3764.0756
- Website: www.harco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HRG



* Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần Cao su Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 1606/QĐ-UB ngày 05/04/2005 của UBND thành phố Hà Nội và giấy phép đăng ký kinh doanh do sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hà Nội cấp ngày 12/04/2005. Tiền thân của công ty là hai đơn vị: Xí nghiệp cao su Hà Nội và Xí nghiệp Cao su Thống Nhất.

Xí nghiệp Cao su Hà Nội:

- Tháng 6 năm 1959, Xưởng Quốc doanh Cao su tái sinh được thành lập bao gồm các cơ sở: Xưởng giấy vải Lâm Sinh, Xà phòng, Gỗ Khánh Xuân, Công ty hợp doanh Tự Lực, Công ty hợp doanh Liên minh và HTX Trung Bắc.
- Ngày 6 tháng 01 năm 1960, Xưởng Quốc doanh Cao su tái sinh được chuyển đổi thành Xí nghiệp Cao su Hà Nội .
- Đến năm 1979, Xưởng giấy vải Văn Hương của Xí nghiệp Giấy vải Hà Nội sáp nhập vào Xí nghiệp Cao su Hà Nội. Sản phẩm chủ yếu là sản xuất ủng cao su, dây đai thang, lốp xe đạp, cao su kỹ thuật...

Xí nghiệp Cao su Thống Nhất:

- Tháng 11 năm 1959, Công ty hợp doanh Cao su Thống Nhất được thành lập bao gồm tập hợp các cơ sở: Kiến Thiết, Phúc Thành, Việt Á và Thống Nhất.
- Ngày 16 tháng 5 năm 1961, Công ty hợp doanh Cao su Thống Nhất chuyển đổi thành Xí nghiệp Cao su Thống Nhất theo Quyết định số 73/TCCB của UB hành chính TP. Hà Nội.
- Đến năm 1971 Xưởng cơ khí Minh Nam sáp nhập vào Xí nghiệp Cao su Thống nhất.
- Năm 1979, Xưởng giấy vải 32 Cát linh của Xí nghiệp Giấy vải Hà Nội sáp nhập vào Xí nghiệp Cao su Thống nhất. Sản phẩm chủ yếu là sản xuất dép xốp, sandan, lốp xe đạp, cao su kỹ thuật..
- Ngày 17 tháng 6 năm 1985, Xí nghiệp cao su Hà Nội được sáp nhập vào Xí nghiệp Cao su Thống Nhất theo Quyết định số 1909/QĐTC của UBND Thành phố Hà Nội.
- Ngày 30 tháng 3 năm 1993, Xí nghiệp Cao su Thống Nhất đổi tên thành Công ty Cao su Hà Nội

theo Quyết định số 1318/QĐUB của UBND Thành phố Hà Nội.

- Năm 2000, Công ty mở rộng sản xuất và xây dựng nhà máy mới. Công ty di chuyển từ 32 Cát Linh – Quận Đống Đa về Cầu Diễn, với 2 dây chuyền sản xuất giấy, 3 dây chuyền sản xuất đế cao su và thêm Xưởng sản xuất các sản phẩm EVA.
- Công ty Cao su Hà Nội được cổ phần hóa chuyển thành Công ty Cổ phần Cao su Hà Nội theo Quyết định số 1606/QĐ-UB ngày 05/04/2005 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Cao su Hà Nội thành công ty cổ phần.
- Ngày 12/4/2005, Công ty Cao su Hà Nội chính thức chuyển đổi thành CTCP Cao su Hà Nội theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007543 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 26.500.000.000 đồng.
- Ngày 30/9/2016 Sở giao dịch CK Hà nội có quyết định số 616/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cao su Hà Nội.
- Ngày 12/10/2016, Công ty chính thức lên Sàn giao dịch Upcom với mã cổ phiếu là: HRG

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu giày dép, tấm EVA, tấm trải sàn, đế cao su, EVA. Sản phẩm cao su kỹ thuật và nguyên phụ liệu ngành giày dép, may mặc, xây dựng...
- Địa bàn kinh doanh: Hiện nay các sản phẩm mang thương hiệu HARCO đã có mặt và có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.
- Thị trường trong nước: Sản phẩm có mặt ở hầu hết các tỉnh thành từ Bắc – Trung – Nam.
- Thị trường xuất khẩu: Sản phẩm xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới
 - + Châu Âu: UK, Đức, Pháp, Italy, Tây Ban Nha, Liên bang Nga...
 - + Châu Mỹ: Cuba, Mexico, Brazil...
 - + Châu Phi: Ai Cập, Nigeria...
 - + Châu Á: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Malaixia...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng Quản trị của Công ty và Ban kiểm soát Công ty.

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định.

❖ Ban kiểm soát

Thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị

quyết, quyết định của HĐQT;

- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
 - Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
 - Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

❖ Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty.

❖ Các xưởng, phòng, ban chức năng:

Công ty hiện đang có 5 đơn vị phòng ban và 4 xưởng sản xuất. Chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, xưởng được quy định cụ thể trong các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	So sánh 2022/2018
1	Sản lượng Giấy dếp	Nghìn đôi	1.000	1.300	2.000	3.500	5.500	550%
2	Phụ liệu	-	900	1.200	1.800	3.000	5.000	555%
	- Đế ép	Tám	85.000	120.000	180.000	200.000	250.000	294%
	- Tấm ép TS	m2	150.000	180.000	180.000	200.000	250.000	167%
3	Doanh thu	Tr đồng	130	150	280	600	900	720%
4	Vốn điều lệ	Tr đồng	26.500	26.500	50.000	50.000	75.000	283%
5	Lợi nhuận	Tr đồng	2.000	2.500	5.000	12.000	22.500	1500%
6	Cổ tức ICP	Đồng	603	755	800	1.920	2.400	530%

Phân tích cơ cấu các chỉ tiêu:

- Sản lượng sản phẩm dựa trên cơ sở tiến độ Dự án đầu tư phát triển và di chuyển sản xuất Công ty từ nay đến năm 2022; doanh thu dựa vào cơ cấu sản phẩm sản xuất và dự báo thị trường tương lai;
 - Cơ cấu vốn dựa trên cơ sở tăng vốn điều lệ phục vụ đầu tư phát triển và di chuyển sản xuất, chủ yếu huy động từ các Cổ đông hiện hữu;
 - Lợi nhuận trước mắt sẽ khó khăn (2018-2019), thậm chí là hòa vốn do Công ty phải vừa sản xuất vừa đầu tư mở rộng, di chuyển nên gia tăng chi phí; Từ năm 2020 việc di chuyển cơ bản hoàn thành sẽ ổn định dần sản xuất; từ lợi nhuận Công ty sẽ tăng dần đạt 10-26% vốn điều lệ.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đến năm 2022, Harco sẽ là một Công ty với các Công ty con hoạt động độc lập và sản xuất theo từng nhóm sản phẩm riêng biệt.
 - Mục tiêu phát triển giai đoạn 2018 – 2022: Sản lượng tăng trưởng hàng năm đạt 30-70%.

Doanh thu tăng trưởng hàng năm đạt 15-50%

- Định hướng về sản phẩm chiến lược: Hướng vào 3 nhóm sản phẩm chính là giày dép, các sản phẩm từ cao su và nhựa nhằm phục vụ nhu cầu đa ngành nghề như: Giày dép, túi cặp, dệt may, xây dựng, trang trí nội thất, máy móc thiết bị...
- Định hướng về công nghệ:
 - + Tập trung đầu tư máy móc trang thiết bị chuyên dùng, công nghệ hiện đại, ứng dụng kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất.
 - + Coi trọng thiết kế mẫu mã để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, cạnh tranh được trong nước và thế giới nhằm mục tiêu đáp ứng yêu cầu về hợp tác với các khách hàng lớn và nổi tiếng trên thế giới.
 - + Tập trung phát triển nghiên cứu thiết kế các sản phẩm mới.
 - + Phát triển chủ yếu theo chiều sâu, tập trung vào sản xuất sản phẩm theo công nghệ mới, hiện đại không gây ô nhiễm môi trường.
- Định hướng về đầu tư: Thiết lập các dự án đầu tư mở rộng và di chuyển sản xuất hiện nay sang địa bàn giáp danh Hà nội thuộc tỉnh Hưng yên nhằm giảm chi phí sản xuất;
Đa dạng hóa hình thức đầu tư như: Hợp tác liên doanh, liên kết nhằm huy động nguồn vốn, công nghệ, phương pháp quản lý... của các đối tác phục vụ mở rộng sản xuất;
Đón đầu việc thực hiện các Hiệp định thương mại Việt nam ký kết với các nước như: Hiệp định thương mại xuyên Thái bình dương (TPP), Hiệp định thương mại Việt nam với EU...
- Định hướng về quản lý: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 theo phiên bản mới nhất và các hệ thống quản lý tiên tiến khác một cách chuyên nghiệp. Tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan.

5. Các rủi ro:

- Nguồn lực vừa thiếu, vừa yếu lại không ổn định, dẫn đến năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm hạn chế làm gia tăng chi phí sản xuất;
- Công nghệ sản xuất và thiết bị máy móc đầu tư đã lâu, lạc hậu nên không cải thiện được năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và không đáp ứng được với yêu cầu của khách hàng;
- Mặt bằng trật trọi, nhà xưởng cũ nát ảnh hưởng lớn đến điều kiện làm việc, an toàn đối với người lao động; không đáp ứng được yêu cầu tổ chức quản lý sản xuất và tiêu chuẩn TNXH của khách hàng lớn;
- Các chi phí có xu hướng tăng cao như: Tiền thuê đất, xử lý môi trường, vận chuyển, tiền lương, BHXH... làm giá thành sản phẩm tăng lên giảm sức cạnh tranh của sản phẩm, thậm trí có thể dẫn tới lỗ;
- Lao động biến động liên tục, khó khăn trong việc thu hút lao động ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng lao động, chất lượng sản phẩm làm giảm NSLĐ;
- Giá vật liệu không ổn định, sức mua hàng hóa giảm mạnh;
- Các hiệp định thương mại Việt nam ký kết đặt các Doanh nghiệp phải cạnh tranh khốc liệt ngay trên thị trường trong nước;

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	SP/Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So với KH
1	Giày dép	đôi	1.050.000	861.326	82%
2	Tấm EVA	tấm	85.000	74.300	87%

3	Doanh thu	Triệu đồng	120.000	85.800	72%
4	Thu nhập BQ	Triệu đồng	5.500	6.000	115%
5	Lao động	Người	460	321	70%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1.	Phạm Hồng Việt	06/08/1960	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.	Phạm Văn Đăng	19/02/1977	Phó Tổng Giám đốc
3.	Vũ Thị Hòa	02/08/1982	Trưởng phòng TCKT

Ông Phạm Hồng Việt - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Phạm Hồng Việt**
 Giới tính : **Nam**
 Ngày tháng năm sinh : **06/08/1960**
 Nơi sinh : **Hà Nội**
 CCCD/ Hộ chiếu : **001060014502**
 Ngày cấp : **31/01/2018**
 Nơi cấp : **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
 Quốc tịch : **Việt Nam**
 Địa chỉ thường trú : **P 202 H3 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - HN**
 Điện thoại : **024.3764 0782**
 Trình độ chuyên môn: : **Đại học- chuyên ngành Kinh tế phát triển và Quản lý nhà nước**
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 01/1980 đến 3/1987	Nhân viên Ban kiến thiết – Công ty Giấy Thượng Đình
Từ 04/1987 đến 8/1992	Cán bộ Công đoàn – Công ty Giấy Thượng Đình
Từ 08/1992 đến 9/2004	Trưởng phòng TCHC – Công ty Giấy Thượng Đình
Từ 10/2004 đến 3/2005	Trợ lý Tổng Giám đốc – Công ty Giấy Thượng Đình
Từ 4/2002 đến 04/2016	TV HĐQT - Giám đốc - Công ty CP Cao su Hà Nội
Từ 05/2016 đến Nay	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc - CT CP Cao su Hà Nội

Chức vụ tại công ty : **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Cao Su Hà Nội**

Chức vụ tại tổ chức khác : **Không có**

Tổng số cổ phần nắm giữ : **268.000 cổ phần, chiếm 10,11 % vốn điều lệ**

- Đại diện sở hữu : **Không có**

- Cá nhân sở hữu : **268.000 cổ phần, chiếm 10,11 % vốn điều lệ**

Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Phạm Minh Hà	Vợ	1.234.870	46,60 %
Phạm Thuỳ Linh	Con	5.000	0,19%
Phạm Việt Dũng	Con	5.000	0,19%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Phạm Văn Đăng - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : **Phạm Văn Đăng**
Giới tính : **Nam**
Ngày tháng năm sinh : **19/02/1977**
Nơi sinh : **Hà Nội**
CMND/ Hộ chiếu : **012902825**
Ngày cấp/Ngày hết hạn : **16/09/2009**
Nơi cấp : **Hà Nội**
Quốc tịch : **Việt Nam**
Địa chỉ thường trú : **273 Minh Khai - Hai Bà Trưng- Hà Nội.**
Điện thoại : **0915.014.527**
Trình độ chuyên môn: : **Kỹ sư Hóa**
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 10/1999 đến 7/2005	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật
Từ tháng 10/2006 đến 7/2013	Trưởng phòng - Phòng Kỹ thuật
Từ tháng 8/2013 đến 10/2015	Xưởng trưởng xưởng Phụ liệu
Từ tháng 7/2016 đến 8/2016	Trợ lý TGD kiêm Quản đốc Phân xưởng Cán
Từ tháng 9/2016 đến nay	Phó tổng Giám đốc

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ : **500 cổ phần**, chiếm **0,0018 %** vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : Không có
- Cá nhân sở hữu : **500 cổ phần**, chiếm **0,0018 %** vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Vợ Hà Thị Lan Phương – 100 CP
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Bà Vũ Thị Hòa – Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Họ và tên : **Vũ Thị Hoà**
 Giới tính : **Nữ**
 Ngày tháng năm sinh : **02/8/1982**
 Nơi sinh : **Nam Định**
 CMND/ Hộ chiếu : **036182002903**
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : **09/06/2016**
 Nơi cấp : **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
 Quốc tịch : **Việt Nam**
 Địa chỉ thường trú : **312 K1 Tập thể Nghĩa Tân – Q Cầu Giấy –Hà Nội.**
 Điện thoại : **024.3764 0779**
 Trình độ chuyên môn: : **Cử nhân tài chính**
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 10/2005 đến 11/2009	Nhân viên kế toán - Công ty CP cao su Hà Nội
Từ 12/2009 đến 6/2016	Quyền trưởng Phòng TCKT CTCP Cao su Hà Nội
Từ 7/2016 đến nay	Trưởng Phòng TCKT - Công ty CP Cao su Hà Nội

Chức vụ tại công ty : Trưởng phòng TCKT - Công ty CP cao Su Hà Nội
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ : **21.800 cổ phần**, chiếm **0,82 %** vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : **21.800 cổ phần**, chiếm **0,82 %** vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
----------	----------	----------	-------------

<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	73.511.027.835	135.070.831.730	1.83%
Doanh thu thuần	93.503.008.852	85.841.735.724	92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Lợi nhuận khác	601.360.719	1.151.362.936	1.91%
Lợi nhuận trước thuế	601.360.719	1.151.362.936	1.91%
Lợi nhuận sau thuế	435.364.167	871.501.800	200%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.34	1.02	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.52	0.71	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.61	0.75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.57	3.49	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2.2	2.1	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.27	0.64	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.04 %	0.01%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.017%	0.032%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.05%	0.07%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Hà Nội
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: HRG
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.650.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): 0 cổ phiếu
- Tại thời điểm ngày 20/04/2018, theo danh sách chốt cổ đông lưu ký, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/04/2018.

T	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Phạm Minh Hà	00157007538	Phòng 22 H1 khu tập thể Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, HN	1.234.870	46,60%
2	Phạm Hồng Việt	001060014502	Phòng 22 H1 khu tập thể Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, HN	268.000	10,11%
3	Lưu Đức Dũng	001077014686	Số 7A ngõ 126 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, HN	384.130	14,49%
4	Phan Kế Chung	112324475	Số 13A11, TT Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia HN, quận Cầu Giấy, Hà Nội	265.200	10,00%
5	Đào Ngọc Phượng	013190009	Số 46 ngõ 530 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	290.450	10,96%
	Tổng			2.442.650	92,17%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 20/04/2018

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/04/2018

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
I. Cổ đông trong nước	98	2.650.000	100,00

Cá nhân	97	2.640.000	99,62
Tổ chức	1	10.000	0,38
II. Cổ đông ngoài nước	-	-	-
Cá nhân	-	-	-
Tổ chức	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng	98	2.650.000	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 20/04/2018

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu (ngày 12/04/2005). Do đó, đến thời điểm này, cổ phần của cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm.

Tổng NVL bằng bông vải sợi: 360.000m

Tổng NVL cao su: 82.000kg

Tổng NVL khí đốt than cục: 720.000kg

Tổng NVL đóng gói: 63.000 thùng carton

Tổng NVL bột cho sản xuất: 142.000kg

Tổng NVL hóa chất: 11.000kg

Tổng NVL xăng keo: 66.000kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: 15 – 20%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện: 1.750.000 Kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Năng lượng chiếu sáng: 18.000Kw/năm

Năng lượng gia nhiệt: 150.000Kw/năm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Thay thế hệ thống chiếu sáng bằng đèn led tiết kiệm điện

Thay thế các hệ thống gia nhiệt từ thanh sấy thành đèn Halogen.

6.3. Tiêu thụ nước: 13.000 m³

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước sạch của Công ty nước sạch VINACO Hà Nội.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80% lượng nước được tái sử dụng tuần hoàn làm mát.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 321 CBCNV với mức thu nhập bình quân là 6.000.000đ/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Chính sách về môi trường, về trách nhiệm xã hội.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm đối với nhân viên: 8h

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm đối với Công nhân: 4h.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho Cán bộ quản lý và nhân viên.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thường xuyên ủng hộ các quỹ của cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính, sản phẩm nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

PHẦN 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam đang từng bước ổn định, tuy nhiên tăng trưởng vẫn ở mức thấp. Khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, những yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục, các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn. Trong đó các doanh nghiệp ngành da giày lại càng khó khăn hơn trong việc tìm kiếm các đơn hàng.

Công ty cổ phần Cao su Hà Nội (HARCO) mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng dưới sự chi đạo của HĐQT cũng như nỗ lực của Ban giám đốc và toàn thể CBCNV, Công ty đã ký được nhiều đơn hàng với các đối tác nước ngoài. Đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2017 cũng như những năm tiếp theo.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So với KH	So với 2016
A	B	C	1	2	3=2/1	4
I	Chỉ tiêu Sản lượng					
	Giày dép	đôi	1.050.000	861.326	82%	105%
	Tấm EVA	tấm	85.000	74.300	87%	90%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So với KH	So với 2016
A	B	C	1	2	3=2/1	4
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	26.500	26.500	100%	100%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	120.000	85.800	72%	92%
	Xuất khẩu	Triệu đồng	70.000	49.300	70%	69%
	Nội địa	Triệu đồng	50.000	36.500	73%	115%
3	Lợi nhuận					
3.1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.000	1.046	53%	174%
3.2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.600	825	52%	189%
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	Đồng	604	311	52%	189%
III	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	15.000	15.000	100%	0%
IV	Lao động và thu nhập					
1	Lao động	Người	460	321	70%	70%
2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	5.500	6.000	109%	115%
V	Tỷ lệ chi trả Cổ tức	%	78%	78%	100%	

III- ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

1. Sản xuất:

- Sản phẩm chủ yếu của Công ty là giấy vải, dếp và các sản phẩm phụ liệu có nguồn gốc từ nhựa và cao su với thị trường xuất khẩu sang nhiều nước như EU, ASEAN, Hàn Quốc, Ai Cập và Châu Mỹ ... Hiện nay, Công ty đã có những khách hàng xuất khẩu với đơn hàng lớn và lâu dài. Với cơ cấu sản phẩm đa dạng, phát triển đồng đều, có thể hỗ trợ tương tác lẫn nhau để duy trì sản xuất thường xuyên. Đây là một lợi thế mà ít doanh nghiệp có được.
- Ngoài ra, Công ty đã có những bước phát triển vượt bậc về chất lượng. Trong năm 2017, hầu như không có những khiếu nại nghiêm trọng về chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm được khách hàng xuất khẩu cũng như nội địa đánh giá cao về chất lượng.
- Với xu thế chung về giảm giá thành sản phẩm, Ban giám đốc Công ty đã có những biện pháp cụ thể liên quan đến tiết kiệm vật tư nguyên liệu, chi phí quản lý... nhằm giảm giá thành nhưng vẫn đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên nghiên cứu các ứng dụng công nghệ, nguyên vật liệu mới để cải tiến mẫu mã sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sử dụng và được khách hàng chấp nhận. Tiến tới khôi phục việc sản xuất các sản phẩm truyền thống của Công ty như: Ủng, tấm xốp, dếp xốp, gioăng, phốt cao su... trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.

2. Công tác đầu tư:

Công ty đã đầu tư dự án Nhà máy sản xuất giấy và nguyên phụ liệu Harco tại tỉnh Hưng Yên. Hiện nay đang trong giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng và san lấp. Dự kiến đầu quý II/2018 bắt đầu khởi công xây dựng.

3. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán

- Mặc dù Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý tài chính nhưng kết quả SXKD năm 2017 chưa đạt yêu cầu do năng suất lao động thấp, các đơn hàng giá rẻ, doanh thu rất thấp, chi phí quản lý và lãi vay ngân hàng lớn.
- Công ty đang tập trung đơn đốc công tác thu hồi vốn và công nợ. Tuy nhiên công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả tốt.
- Công tác tài chính của Công ty luôn được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ hoàn thành báo cáo tài chính Công ty và thực hiện công bố thông tin theo đúng thời gian quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý.
- Để tăng cường công tác quản lý tài chính Công ty sẽ rà soát để sửa đổi một số quy chế quản lý tài chính nội bộ của Công ty.

4. Công tác nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Công ty đã khảo sát thực trạng tổ chức bộ máy và đánh giá hiệu quả, năng lực sản xuất của các đơn vị. Trên cơ sở đó đã xây dựng giải pháp tổ chức lại theo hướng nâng cao quy mô, năng lực của các đơn vị; kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị kết hợp với tăng cường công tác giám sát của Ban giám đốc.
- Các phòng ban cũng có kế hoạch sắp xếp lại theo hướng gọn nhẹ nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD, tăng năng suất lao động, phù hợp với yêu cầu SXKD trong thời gian tới, cải thiện thu nhập cho CBCNV.
- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý góp phần khắc phục tình trạng khó khăn bằng các biện pháp như khoán chi phí hành chính, bố trí lao động phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động thực tế, tiết kiệm vật tư nguyên liệu, tăng năng suất lao động.
- Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện các khóa đào tạo, đào tạo lại cho các CBCNV.
- Cuối năm 2017, Công ty đã bắt đầu phỏng vấn, tuyển dụng lớp Cán bộ quản lý đợt 1 cho dự án tại Hưng Yên. Đầu tháng 04/2018, bắt đầu tổ chức đào tạo.
- Thu nhập bình quân của Công ty tăng từ 5,5 triệu đồng/người/tháng năm 2017 lên 6 triệu đồng/người/tháng trong năm 2018.

IV-MỘT SỐ TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại:

- Nguồn lực vừa thiếu, vừa yếu lại không ổn định, dẫn đến năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm hạn chế làm gia tăng chi phí sản xuất; Trình độ cán bộ quản lý chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đối với sự phát triển;
- Công nghệ sản xuất và thiết bị máy móc đầu tư đã lâu, lạc hậu nên không cải thiện được năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và không đáp ứng được với yêu cầu của khách hàng;
- Mặt bằng chật chội, nhà xưởng cũ nát ảnh hưởng lớn đến điều kiện làm việc, an toàn đối với người lao động; không đáp ứng được yêu cầu tổ chức quản lý sản xuất và tiêu chuẩn TNXH của khách hàng lớn;
- Các chi phí có xu hướng tăng cao như: Tiền thuê đất, xử lý môi trường, vận chuyển, tiền lương, BHXH... làm giá thành sản phẩm tăng lên giảm sức cạnh tranh của sản phẩm, thậm trí có thể dẫn tới lỗ.

2. Nguyên nhân:

- Thị trường có nhiều biến động. Đặc biệt là việc một số các Hiệp định tự do thương mại với sự tham gia của Mỹ không được ký kết... đã ảnh hưởng đến tình hình SXKD của ngành giày dép nói chung và của Công ty nói riêng.
- Công tác tổ chức cán bộ nhìn chung chưa đạt yêu cầu, nhất là chất lượng của một số cán bộ chủ chốt chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả SXKD.
- Năng suất lao động thấp là một trong những nguyên nhân lớn dẫn đến tiền lương thấp, biến động về lao động,

3. Bài học kinh nghiệm:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức mới cho CBCNV.
- Sắp xếp đổi mới lại bộ máy quản lý cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Chủ động hơn trong công tác mở rộng thị trường, mở rộng ngành nghề phù hợp nhu cầu xã hội; xem xét nắm bắt cơ hội đầu tư sản xuất một số lĩnh vực liên quan có hiệu quả.
- Xây dựng và kiểm soát quản lý chặt chẽ kế hoạch chi phí của Công ty. Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ phải thu. Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi.
- Tăng cường công tác dự báo tài chính, kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh.
- Tập trung công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất bằng cách tăng cường bộ máy giám sát về chất lượng và tiến độ; Phát động và thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi phí gắn với việc Tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thi đua lao động sản xuất; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tư duy và tác phong làm việc của người lao động

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018:

- Căn cứ tình hình kinh tế dự báo năm 2018 sẽ có dấu hiệu phục hồi, dự báo tình hình đơn hàng giày dép năm 2018 tiếp tục có sự chuyển biến tích cực;
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2017 và năng lực của Công ty dự kiến kế hoạch SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ tăng trưởng	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
I	Chỉ tiêu Sản lượng					
1	Giày dép	đôi	861.326	1.000.000	116%	
2	Tấm EVA	tám	74.300	85.000	114%	
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	26.500	26.500	100%	
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	85.800	130.000	151%	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ tăng trưởng	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
	Xuất khẩu	Tr.đồng	49.300	70.000	142%	
	Nội địa	Tr.đồng	36.500	60.000	164%	
3	Lợi nhuận					
3.1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.046	2.000	191%	
3.2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	825	1.600	194%	
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	Đồng	311	604	194%	
III	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	15.000	30.000	200%	
IV	Lao động và thu nhập					
1	Lao động	Người	321	400	125%	
2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6.000	6.500	108%	
V	Tỷ lệ chi trả Cổ tức	%	78%	78%	100%	

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để có thể hoàn thành các nhiệm vụ SXKD năm 2018 theo kế hoạch, Ban giám đốc Công ty đã đề ra các giải pháp cụ thể như sau:

1. Tìm kiếm thêm các khách hàng lớn và tiềm năng:

Mở rộng mối quan hệ, tăng cường giới thiệu dự án mới tại Hưng Yên để thu hút nhà đầu tư là các khách hàng lớn và tiềm năng.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành:

- Tăng cường bộ máy giám sát về chất lượng, tiến độ của Công ty.
- Rút ra những kinh nghiệm và bài học từ các đơn hàng lớn đã thực hiện để triển khai tốt từ khâu đàm phán, ký kết hợp đồng, thiết kế mẫu cho đến khâu giao việc, quản lý, chỉ đạo, đảm bảo tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 sang phiên bản 9001:2015.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thông qua việc ứng dụng các phần mềm quản lý,... nhằm quản lý một cách khoa học, cập nhật thông tin nhanh, chính xác để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Phát huy tối đa trang thiết bị hiện có, đẩy mạnh năng lực sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD và tiến độ đơn hàng.

3. Tăng cường các biện pháp quản lý doanh thu, chi phí:

- Áp dụng quản lý điều hành tập trung để chủ động trong SXKD, nâng cao trách nhiệm, ý thức quản lý và tận dụng tối đa lợi nhuận, từng bước lành mạnh hoá tình hình tài chính của Công ty.

- Phát động và thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi phí; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức để giảm chi phí, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và đảm bảo lợi nhuận.
- Tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thi đua lao động sản xuất; phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công tác quản lý nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm để mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và tăng thu nhập cho người lao động.

4. Công tác tài chính kế toán:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích. Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể, rõ ràng cho từng giai đoạn và từng năm.
- Tập trung cân đối, tận dụng tối đa các nguồn vốn nhằm đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt đáp ứng nhu cầu vốn triển khai thi công tại dự án Hưng Yên.
- Xây dựng kế hoạch tài chính sát với tình hình SXKD của Công ty theo từng thời điểm cụ thể nhằm đáp ứng nguồn vốn sản xuất không bị gián đoạn, giảm chi phí tài chính.
- Rà soát quy chế quản lý tài chính của Công ty nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính; công tác kiểm tra, giám sát tài chính tại các đơn vị thành viên; công tác hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong Công ty.
- Kiểm tra, đối chiếu, rà soát lại tất cả các công nợ phải thu, giá trị dở dang, đặc biệt là quyết toán để thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ kịp thời. Quyết liệt trong công tác thanh toán và thu hồi công nợ nhằm thu hồi vốn, giảm thiểu giá trị công nợ phải thu và giá trị dở dang.

5. Công tác đầu tư

- Triển khai đầu tư dự án tại Hưng Yên đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng đáp ứng được các khách hàng nước ngoài lớn, có yêu cầu chất lượng cao.
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện đầu tư đảm bảo đúng quy định pháp luật, phát huy và khai thác tối đa hiệu quả của công tác đầu tư.

6. Công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Thực hiện tuyển dụng một số chuyên gia có kinh nghiệm lâu năm; Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng về các nội dung thiết yếu, tập trung cho các hoạt động nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng của người lao động.
- Từng bước khắc phục khó khăn trong hoạt động SXKD, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động vượt mức quy định của pháp luật. Nhằm tạo điều kiện từng bước thu hút cán bộ có năng lực về công tác tại Công ty.

7. Bảo đảm đời sống, việc làm và công tác an sinh xã hội:

- Tập trung thu hồi công nợ khách hàng và tìm kiếm các khách hàng mới nhằm từng bước cải thiện các chế độ chính sách đảm bảo đời sống cho người lao động;
- Sửa đổi các quy định, quy chế trả lương đúng với giá trị sức lao động, đảm bảo công bằng trên cơ sở hiệu quả công việc; thực hiện đãi ngộ và khuyến khích kịp thời những CBCNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Phát huy vai trò và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các hoạt động chia sẻ khó khăn, ủng hộ người dân tại các vùng bị thiên tai và trên địa bàn hoạt động của Công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018. Với những giải pháp cụ thể đã đề ra và quyết tâm phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, Công ty CP Cao

su Hà Nội nỗ lực phấn đấu sớm vượt qua giai đoạn khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Công ty cổ phần Cao su Hà Nội (HARCO) với sản phẩm chính là giấy vải, dép, tấm EVA và các sản phẩm phụ liệu cho giấy dép, may mặc, xây dựng... có nguồn gốc từ nhựa và cao su. Đây là lĩnh vực chịu tác động nhiều từ tình hình khó khăn của nền kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Năm 2017, tình hình chung của thị trường vẫn chưa hết khó khăn, nhận thức được tình hình chung cũng như tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị luôn kiên định thực hiện những chủ trương, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đồng thời giám sát chặt chẽ và chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Năm 2017 Công ty chưa đạt các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra nhưng bằng những biện pháp quyết liệt, kịp thời cùng với sự đoàn kết, đồng tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên, sự quan tâm và ủng hộ của quý cổ đông, Công ty đã xây dựng được nền tảng khá vững chắc cho chặng đường tiếp theo. Đây là điều kiện để Công ty có thể tạo ra những đột phá trong thời gian tới nhằm từng bước ổn định và phát triển. Sau đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HARCO trong năm 2017 và phương hướng thực hiện năm 2018, cụ thể theo báo cáo Kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018:

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

Các thành viên HĐQT gồm:

1. Ông Phạm Hồng Việt - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2. Bà Phạm Minh Hà - Thành viên HĐQT
3. Ông Trần Hợp Phương - Thành viên HĐQT - Trưởng phòng KD
4. Bà Vũ Thị Hòa - Thành viên HĐQT - Trưởng phòng TCKT
5. Ông Đào Ngọc Phượng - Thành viên HĐQT - Phó phòng KD

HĐQT Công ty với vai trò đại diện cho các cổ đông của HARCO đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời và chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, thể hiện trên các mặt công tác như sau:

1. Chỉ đạo công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

- Trong năm 2017, HARCO tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức bộ máy và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các bộ phận chức năng. Từng bước hoàn thiện bộ máy hoạt động và phương thức quản lý thể hiện ở các nội dung chính:
- Xây dựng bổ sung hoàn chỉnh hệ thống quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác quản lý, điều hành trên các lĩnh vực.
- Tổ chức lại bộ máy các phòng ban chuyên môn của Công ty nhằm phù hợp với mô hình hoạt động; Cơ cấu lại một số đơn vị, phòng ban chức năng để phù hợp với mô hình quản lý mới.
- Tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức nhân sự. Tổ chức phỏng vấn tuyển dụng đợt 1 cho lớp Cán bộ quản lý phục vụ Dự án mới. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý, vật tư nguyên liệu góp phần khắc phục tình trạng khó khăn bằng các biện pháp như, khoán chi phí hành chính, bố trí lao động phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động thực tế, sử dụng vật tư tồn kho...

2. Công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành SXKD Công ty

- HĐQT luôn tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban TGD, các phòng ban chức năng nghiệp vụ thông qua các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và các quy chế, quy định hoạt động và phân cấp quản lý cho các đơn vị. Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp đảm bảo chất lượng và thống nhất các phương án SXKD khả thi phù hợp với thời điểm hiện tại, bao gồm Đại hội đồng cổ đông thường niên; các cuộc họp HĐQT định kỳ;
- Thông qua các quy chế quản lý nội bộ, Công ty chỉ đạo các bộ phận tăng cường chủ động, kịp thời trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ, hiệu quả kinh tế, hướng đến phân cấp và nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân Trưởng các đơn vị nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ngoài ra, với các thời điểm quan trọng, HĐQT luôn sát cánh, hỗ trợ Ban TGD tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD.

3. Công tác giám sát tài chính

- HĐQT đã ban hành các quy chế quản lý tài chính nội bộ nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính; ban hành định mức, đơn giá nội bộ nhằm giảm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, HĐQT luôn chỉ đạo Ban TGD Công ty cũng như các đơn vị có liên quan làm công tác kế toán đảm bảo quy chế kế toán lành mạnh, ổn định, chấp hành các quy định pháp luật.
- Chỉ đạo Ban tổng giám đốc triển khai, đôn đốc công tác thu hồi vốn và công nợ. Công tác tài chính kế toán luôn được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Định kỳ hoàn thành báo cáo tài chính Công ty và thực hiện công bố thông tin đúng thời gian quy định.

4. Công tác đầu tư

- Công ty đang triển khai đầu tư dự án Nhà máy sản xuất giấy và nguyên phụ liệu HARCO tại tỉnh Hưng Yên. Hiện nay đang trong giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng và san lấp.
- Trong năm 2018, Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ và thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động.

5. Công tác công bố thông tin, quan hệ cổ đông:

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết như: Báo cáo tài chính năm, báo cáo giao dịch cổ phiếu nội bộ, báo cáo về việc chốt danh sách cổ đông...và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông.
- Thực hiện tốt công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý nhà nước và tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

6. Đánh giá chung:

- Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo của HĐQT và Ban TGD, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ công ăn việc làm cho CBCNV của Công ty.
- Qua việc đánh giá những công việc đã làm được, những hạn chế cần khắc phục. HĐQT sẽ nghiêm túc rút kinh nghiệm và không ngừng nâng cao năng lực quản trị phù hợp với tình hình mới nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1. Kế hoạch SXKD năm 2018

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, căn cứ năng lực, tiềm năng của Công ty và

diễn biến của thị trường, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2018 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Các chỉ tiêu về sản lượng:		
	Giày dép	đôi	1.000.000
	Tấm EVA	Tấm	85.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	130
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,6
5	Thu nhập bình quân	Tr đ/tháng	6,5
6	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	30

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.
- Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật có trình độ, tay nghề cao, đội ngũ cán bộ quản lý dự án cao cấp phục vụ cho Công ty cũng như dự án tại Hưng Yên... Bên cạnh đó, nghiên cứu áp dụng các công nghệ khoa học quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, ứng dụng phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý Công ty.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế quản lý, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty phù hợp với mô hình Công ty nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án tại Hưng Yên để có kế hoạch đầu tư hợp lý, đồng thời tìm kiếm các cơ hội đầu tư dự án hiệu quả khác.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Phạm Hồng Việt	06/8/1960	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Phạm Minh Hà	27/11/1959	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Vũ Thị Hòa	02/08/1982	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán
4	Trần Hợp Phương	27/4/1984	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng

			Kinh doanh
5	Đào Ngọc Phượng	11/01/1978	Thành viên HĐQT kiêm Phó phòng Kinh doanh

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Ông Phạm Hồng Việt - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Phạm Hồng Việt**
Giới tính : **Nam**
Ngày tháng năm sinh : **06/8/1960**
Nơi sinh : **Hà Nội**
CMND/ Hộ chiếu : **001060014502**
Ngày cấp : **31/01/2018**
Nơi cấp : **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
Quốc tịch : **Việt Nam**
Địa chỉ thường trú : **P 202 H3 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - HN**
Điện thoại : **04.3764 0782**
Trình độ chuyên môn: : **Đại học- chuyên ngành Kinh tế phát triển và Quản lý nhà nước**
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 01/1980 đến 3/1987	Nhân viên Ban kiến thiết – Công ty Giấy Thượng Đình
Từ 04/1987 đến 8/1992	Cán bộ Công đoàn – Công ty Giấy Thượng Đình
Từ 08/1992 đến 9/2004	Trưởng phòng TCHC – Công ty Giấy Thượng Đình
Từ 10/2004 đến 3/2005	Trợ lý Tổng Giám đốc – Công ty Giấy Thượng Đình
Từ 4/2002 đến 04/2016	TV HĐQT - Giám đốc - Công ty CP Cao su Hà Nội
Từ 05/2016 đến Nay	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc - CT CP Cao su Hà Nội

Chức vụ tại công ty : **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP cao Su Hà Nội**

Chức vụ tại tổ chức khác : **Không có**

Tổng số cổ phần nắm giữ : **268.000 cổ phần, chiếm 10,11 % vốn điều lệ**

- Đại diện sở hữu : **Không có**

- Cá nhân sở hữu : **268.000 cổ phần, chiếm 10,11 % vốn điều lệ**

Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Phạm Minh Hà	Vợ	1.234.870	46,60 %
Phạm Thuỳ Linh	Con	5.000	0,19%
Phạm Việt Dũng	Con	5.000	0,19%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Bà Phạm Minh Hà - Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Phạm Minh Hà**
 Giới tính : **Nữ**
 Ngày tháng năm sinh : **27/11/1957**
 Nơi sinh : **Hà Nội**
 CMND/ Hộ chiếu : **00157007538**
 Ngày cấp : **25/11/2016**
 Nơi cấp : **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**
 Quốc tịch : **Việt Nam**
 Địa chỉ thường trú : **P 202 H3 Nguyễn Công Trứ - Hai bà Trưng - HN**
 Điện thoại : **04.3764 0782**
 Trình độ chuyên môn: : **Trung cấp Kế toán**
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 01/1980 đến 11/2012	Cán bộ Cục phục vụ ngoại giao đoàn – Bộ Ngoại Giao
Từ 12/2012 đến 4/2016	Nghỉ hưu
Từ 05/2016 đến nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Cao su Hà Nội

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT CTCP cao Su Hà Nội
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ : **1.234.870 cổ phần, chiếm 46,60% vốn điều lệ**
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : **1.234.870 cổ phần, chiếm 46,60 % vốn điều lệ**
 Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Phạm Hồng Việt	Chồng	268.000	10.11%
Phạm Thuỳ Linh	Con	5.000	0,19%
Phạm Việt Dũng	Con	5.000	0,19%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Bà Vũ Thị Hòa – Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Họ và tên : Vũ Thị Hoà
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 02/8/1982
Nơi sinh : Nam Định
CMND/ Hộ chiếu : 036182002903
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 09/06/2016
Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 312 K1 Tập thể Nghĩa Tân – Q Cầu Giấy –Hà Nội.
Điện thoại : 04.3764 0779
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân tài chính

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 10/2005 đến 11/2009	Nhân viên kế toán - Công ty CP cao su Hà Nội
Từ 12/2009 đến 6/2016	Quyền trưởng Phòng TCKT CTCP Cao su Hà Nội
Từ 7/2016 đến nay	Trưởng Phòng TCKT - Công ty CP Cao su Hà Nội

Chức vụ tại công ty : Trưởng phòng TCKT - Công ty CP cao Su Hà Nội
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ : 22.300 cổ phần, chiếm 0,84 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : Không có
- Cá nhân sở hữu : 22.300 cổ phần, chiếm 0,84 % vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Trần Hợp Phương – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Trần Hợp Phương
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 24/7/1984
Nơi sinh : Hà Nội
CMND/ Hộ chiếu : 013025747
Ngày cấp : 05/12/2007
Nơi cấp : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 2/860 Bạch Đằng – P Thanh Lương – Q Hai Bà Trưng – Hà Nội.
 Điện thoại : 04.3764 0782
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 5/2016 đến 7/2016	Thành viên HĐQT, Phó phòng Kinh doanh -CTCP Cao su Hà Nội
Từ tháng 8/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Trưởng phòng Kinh doanh – Cty CP Cao su Hà Nội

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanhCTCP cao Su Hà Nội

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ : 60.000 cổ phần, chiếm 2,26 %vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : Không có

- Cá nhân sở hữu : 60.000 cổ phần, chiếm 2,26 %vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Phạm Thuỳ Linh	Vợ	5.000	0,18%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Đào Ngọc Phụng – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Đào Ngọc Phụng

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 11/01/1978

Nơi sinh : Hưng Yên

CMND/ Hộ chiếu : 013190009

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 16/05/2009

Nơi cấp : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 46/530 Thụy Khuê – Tây Hồ - Hà Nội.

Điện thoại : 0989.310.987

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 03/1997 đến 02/2000	Quân đội - Thượng sỹ - Trung đoàn 267
Từ 06/2005 đến 08/2007	Cán bộ PP Cắt
Từ 09/2007 đến 08/2008	Phó phòng KHVT
Từ 09/2008 đến nay	Phó phòng Kinh doanh

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT, Phó phòng Kinh doanh – Chủ tịch Công đoàn Công ty - Bí thư Đoàn thanh niên Công ty

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ : 290.450 cổ phần, chiếm 10,96 % vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : Không có

- Cá nhân sở hữu : 290.450 cổ phần, chiếm 10,96 % vốn điều lệ

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm :

Ông Phạm Hồng Việt – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Bà Phạm Minh Hà – Thành viên HĐQT

Bà Vũ Thị Hòa – Thành viên HĐQT

Ông Trần Hợp Phương – Thành viên HĐQT

Ông Đào Ngọc Phượng – Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thanh Thủy – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thanh Thủy

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 28/3/1959

Nơi sinh : Hà Nội

CMND/ Hộ chiếu : 010159000004

Ngày cấp : 09/6/2014

Nơi cấp : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : P304 – C10 – Tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại : 04.3764 0782

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân tài chính

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 11/1982 đến 02/1995	Nhân viên Phòng SXKD – Xí nghiệp Cao su Hà Nội
Từ 02/1995 đến 02/1996	Phó Phòng Kinh doanh – Công ty Cao su Hà Nội

Từ 02/1996 đến 03/1996	Q.Trưởng Phòng Kinh doanh– Công tyCao su Hà Nội
Từ 03/1996 đến 03/1998	Trưởng Phòng SXKD– Công tyCao su Hà Nội
Từ 04/1998 đến 06/2002	Trưởng PhòngXNK– Công tyCao su Hà Nội
Từ 07/2002 đến 07/2007	Phó Phòng KD– Công tyCao su Hà Nội
Từ 08/2007 đến 04/2016	Trưởng Phòng KD– Công tyCP Cao su Hà Nội
Từ 05/2016 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cao su Hà Nội

Chức vụ tại công ty : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cao su Hà Nội
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ : **2.400 cổ phần**, chiếm **0,09%** vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : **2.400 cổ phần**, chiếm **0,09%** vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Phạm Mạnh Hùng – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **Phạm Mạnh Hùng**
 Giới tính : **Nam**
 Ngày tháng năm sinh : **26/10/1975**
 Nơi sinh : **Hà Nội**
 CMND/ Hộ chiếu : **001075003949**
 Ngày cấp : **05/3/2015**
 Nơi cấp : **Hà Nội**
 Quốc tịch : **Việt Nam**
 Địa chỉ thường trú : **Xã Vân Canh – Huyện Hoài Đức – TP Hà Nội**
 Điện thoại : **04.3764 0782**
 Trình độ chuyên môn : **Cử nhân tài chính**
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 04/2003 đến 3/2005	Nhân viên PhòngTCKT – Công ty Cao su Hà Nội
Từ 04/2005 đến 11/2009	Trưởng Phòng TCKT – Công ty CP Cao su Hà Nội
Từ 12/2009 đến 31/8/2015	Trưởng phòng TCKT Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Hàng Hải
Từ 9/2015 đến nay	Phó phòng Quản lý nợ Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 05/2016 đến Nay	Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Cao su Hà Nội

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Cao su Hà Nội
 Chức vụ tại tổ chức khác : Phó phòng Quản lý nợ Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội
 Tổng số cổ phần nắm giữ : **11.300 cổ phần**, chiếm **0,43%** vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : **11.300 cổ phần**, chiếm **0,43%** vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Bà Nguyễn Thị Hồng – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Hồng
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 20/06/1980
 Nơi sinh : Ứng Hòa – Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 132285938
 Ngày cấp : 30/05/2011
 Nơi cấp : CA tỉnh Phú Thọ
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Hùng Lô – Việt Trì – Phú Thọ
 Điện thoại : 0986.964.412
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 12/2000 đến 3/2007	Nhân viên kế toán PX – Công ty Cao su Hà Nội
Từ 04/2007 đến 06/2015	Nhân viên Phòng TCKT – Công ty CP Cao su Hà Nội
Từ 07/2015 đến 31/10/2016	Phó Phòng KHVT – Công ty CP Cao su Hà Nội
Từ 05/2016 đến Nay	Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Cao su Hà Nội

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Cao su Hà Nội
 Chức vụ tại tổ chức khác : Phó phòng TCKT – Công ty TNHH SX giấy và nguyên phụ liệu.
 Tổng số cổ phần nắm giữ : **200 cổ phần**, chiếm **0,00%** vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : Không có
 - Cá nhân sở hữu : **200 cổ phần**, chiếm **0,00%** vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Hà nội gồm có 3 đ/c đã cùng nhau tiến hành kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán như : Bảng tổng kết TS , báo cáo kết quả hoạt động SXKD , các thuyết minh về báo cáo tài chính có liên quan , các hoạt động của ban điều hành như HĐQT, Tổng giám đốc , hoạt động của Ban kiểm soát ... trong kỳ từ tháng 1/2017 đến 31/12/2017. chúng tôi thống nhất các nội dung dưới đây và báo cáo với Đại hội đại biểu cổ đông về kết quả kiểm tra như sau :

I/ Kiểm tra các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2017:

Các chỉ tiêu như sau :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2017
I	Kết quả SXKD		
1	Doanh thu và các cung cấp dịch vụ khác	đồng	85.841.735.724
2	Tổng chi phí	-	84.690.372.788
3	Tổng Lợi nhuận trước thuế	-	1.151.362.936
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	-	871.501.800
II	Quan hệ với ngân sách	-	
1	Số phải nộp ngân sách đầu kỳ	-	2.008.944.260
2	Số phải nộp ngân sách PS trong kỳ	-	5.007.219.681
3	Số đã nộp trong kỳ	-	4.866.156.859
4	Số còn phải nộp	-	2.150.007.082
III	Một số chỉ tiêu về vốn và tài sản	-	
1	Tổng tài sản		135.070.831.730
	TS lưu động và đầu tư ngắn hạn	-	106.952.066.910
	TS cố định và đầu tư dài hạn	-	28.118.764.820
	Trong đó : + Tài sản cố định	-	11.933.075.801
	+ Đầu tư vào công ty con	-	15.030.818.943
	+ Dự phòng đầu tư TC dài hạn	-	(167.341.738)
	+ Đầu tư khác		1.322.211.814
2	Nợ phải thu	-	49.597.403.802
3	Nợ phải trả	-	105.805.819.481
IV	Tình hình Tài sản cố định		
1	Số đầu năm	-	11.549.720.600
2	Số tăng trong năm	-	2.435.269.030
3	Số giảm trong năm (do hao mòn)	-	2.051.913.829
4	Số cuối năm	-	11.933.075.801
V	Vốn chủ sở hữu		
1	Số đầu năm	-	28.599.220.449
2	Số tăng trong năm	-	675.791.800
3	Số giảm trong năm	-	0
4	Số cuối năm	-	29.265.012.249

Nhận xét :

- Kết quả về các chỉ tiêu hoạt động SXKD cho thấy Công ty ổn định sản xuất, bảo toàn vốn, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, cụ thể :
 - Chi tiêu Lợi nhuận sau thuế đã tăng trưởng so với năm 2016 : 100, 2 %
 - Chi tiêu Doanh thu giảm : 8.2 %
 - Chi tiêu Tổng tài sản tăng : 83.7%
 - Chi tiêu về giá trị hàng tồn kho giảm : 4.1%
 - Vòng quay hàng tồn kho giảm 5% (năm 2016 : 2.21, Năm 2017 : 2.10)
 - Chi tiêu về công nợ : - Nợ phải trả tăng : 135,6 %

- Nợ phải thu tăng : 255,6%
- Vốn chủ sở hữu tăng : 2,3 %
- Chi tiêu nộp ngân sách cho thấy công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước
- **Về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành :**
 - HĐQT thực hiện đầy đủ, đúng chức trách nhiệm vụ, tiến hành họp Đại Hội đồng cổ động từ đầu năm, Tiến hành họp các phiên họp theo định kỳ trong năm , đề xuất phương hướng nhiệm vụ mang tính chiến lược của công ty trong năm 2017 và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện .
 - Chủ tịch HĐQT kiêm tổng Giám đốc điều hành, đã duy trì hoạt động theo đúng điều lệ của công ty cổ phần Cao su Hà nội và quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT với mục tiêu đề ra :
 - - Đảm bảo sản xuất ổn định và bảo toàn vốn
 - - Nâng cao đời sống CBCNV
 - - Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chế độ ,chủ trương,chính sách của nhà nước, không vi phạm pháp luật .
 - - Tiếp tục hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới tại Hưng yên
- **Về hoạt động SXKD :**
 - + **Thị trường trong nước** , luôn bám sát biến động của thị trường , có các chính sách bán hàng nhằm thúc đẩy tiêu thụ , giảm tối đa hàng tồn kho SP nội địa , giải quyết công nợ mua – bán phù hợp , giảm thời gian quay vòng vốn .
 - + **Thị trường xuất khẩu** : cùng với việc phát triển mẫu , tăng cường tìm kiếm KH mới , Công ty duy trì khách hàng cũ, gia tăng các đơn hàng XK với thương hiệu HARCO . Năm 2017 Doanh thu XK thực hiện : 48 tỷ , tăng so với năm 2016 là : 111%
- **Về công tác tổ chức, nhân sự** : Kiện toàn bộ máy quản lý, Chủ trương đào tạo, bổ nhiệm các cán bộ trẻ, phát huy sự năng động sáng tạo, phục vụ cho công tác điều hành công ty có hiệu quả hơn , ngoài ra công ty đã có chủ trương tuyển dụng và đào tạo lớp cán bộ mới, chuẩn bị nhân sự cán bộ đủ năng lực để điều hành nhà máy mới khi công ty di chuyển về Hưng yên .
- **Về công tác tài chính** : Công ty đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2017 , kết quả cho thấy các số liệu trên BCTC năm 2017 của Công ty là đúng, Phản ánh đúng theo các chuẩn mực kế toán hiện hành , số sách kế toán được lập theo đúng chế độ kế toán , các số liệu, chứng từ kế toán thực hiện theo quy định của nhà nước , chưa phát hiện thấy các sai sót , trong năm 2017 công ty đã trích KHTSCĐ theo đúng quy định, trích BHYT , BHXH , kinh phí công đoàn ... theo đúng chế độ .

II/ Kết quả hoạt động của BKS năm 2017 như sau :

I/ Thay mặt các Cổ đông giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty thông qua kết quả đã đạt được trong năm 2017 :

- Trong năm 2017 , HĐQT thực hiện đầy đủ, đúng chức trách nhiệm vụ, tiến hành họp Đại Hội đồng cổ động từ đầu năm, Tiến hành họp các phiên họp theo định kỳ trong năm , đề xuất phương hướng nhiệm vụ mang tính chiến lược của công ty trong năm 2017 và kiểm tra việc thực hiện .
- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, công tác triển khai dự án XD nhà máy tại Hưng yên đã được thực hiện theo đúng kế hoạch. Các công tác khác như: đầu tư các thiết bị mới nhằm tăng NS, chất lượng SP, công tác phát triển SP mới , mở rộng thị trường, công tác củng cố bộ máy TCSX , công tác cải tiến, , Công tác đào tạo cán bộ quản lý ... cũng đã được BGĐ công ty đã thực hiện và dần từng bước đưa công ty phát triển phù hợp với yêu cầu của Khách hàng về chất lượng SP, đáp ứng được số lượng và tiến độ giao hàng và đã đạt được Kết quả hoạt động SXKD như các chỉ tiêu Phòng TCKT đã báo cáo .

2/ Căn cứ vào Kế hoạch SXKD của công ty năm 2017 và các yêu cầu của Chủ tịch HĐQT,

BKS đã thiết lập nhiệm vụ kế hoạch trong từng Quý , có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ trong quý .

1. Thường xuyên kiểm tra các hoạt động SXKD hàng ngày của công ty thông qua LSX , Báo cáo TH KHSX ngày, tháng, kiểm soát Thực hiện thủ tục và các quy định liên quan đến thanh toán, Xuất nhập hàng hóa , công tác quản lý và điều hành của cán bộ trong toàn bộ máy công ty .
2. Giám sát công tác kiểm kê tài sản, Kiểm tồn quỹ tiền mặt theo định kỳ kiểm kê 6 tháng đầu năm 2017 và kết thúc năm 2017 , Kiểm tra việc xử lý hàng tồn kho , sử dụng vật tư tồn kho sau kiểm kê , giám sát KH mua Vật tư , tránh tình trạng mua dự trữ nhiều , hạn chế gây tồn đọng Vật tư trong kho sau kết thúc đơn hàng
3. Đánh giá kết quả HĐSX KD và Thẩm định báo cáo TC năm 2016 theo định kỳ , đóng góp các ý kiến trong công tác quản lý và điều hành công ty thông qua kết quả thực hiện .
4. Về quản lý Tài chính :
 - Thanh tra việc thực hiện các quy định về thanh toán tiền mặt 6 tháng đầu năm 2017 , phát hiện 1 số sai sót trong việc thiết lập chứng từ TT, nhắc nhở và đề xuất với Công ty cần cải tiến .
 - Thanh tra việc sử dụng hóa đơn tài chính và thực hiện các quy định của công ty về bán hàng .
5. Về quản lý Vật tư :
 - Thanh tra QTVT tại xưởng SX, qua đó đề xuất với Công ty tiến hành đào tạo CB, nhân viên kế toán các xưởng về quản lý và thực hiện quyết toán VT
6. Về quản lý SX
 - Thanh tra việc thực hiện quy trình TBSX->LSX -> Nhập kho -> Bán hàng đối với các SP phụ liệu trong 6 tháng đầu năm 2017 .
 - Dà soát công tác thực hiện KH tại P/X cắt, Kiểm tra việc thực hiện , tuân thủ các quy định của công ty về lập KH và giao LSX .
7. Phối hợp với Ban ISO, Thực hiện kiểm tra đánh giá nội bộ theo định kỳ , đề xuất lỗi khắc phục và cải tiến
8. Kiểm soát các hoạt động của Ban dự án , phối hợp với các thành viên thực hiện công tác giải phóng MB đợt 1 &2, kiểm tra tính pháp lý của các hợp đồng với các nhà thầu ... trong tiến trình thực hiện dự án đầu tư Tại Hưng yên .

⇒ Qua công tác kiểm soát , BKS đã tìm ra một số các lỗi hoặc các khâu trong quá trình thực hiện tại các đơn vị chưa hợp lý , đã báo cáo Chủ tịch các biên bản kiểm tra , đề xuất ý kiến nhận xét đánh giá của BKS, để các đơn vị liên quan đến hợp kiểm tra , rút kinh nghiệm , khắc phục , cải tiến hoặc xây dựng lại các quy định , quy chế ... cho phù hợp với công tác quản lý của công ty hiện nay .

2/ Tồn tại :

Trong năm, BKS chưa hoàn thành việc thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 theo đúng định kỳ kế hoạch và chỉ thẩm định được báo cáo tài chính sau khi kết thúc năm 2017 .

3/ Kết luận :

BKS đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo của mình , góp phần cùng Ban lãnh đạo công ty hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SX KD thông qua việc kiểm tra , kiểm soát, góp phần xây dựng công ty thực hiện hoạt động SXKD trong sạch vững mạnh

4/ Đề xuất của BKS :

Công tác nhân sự và hoạt động của các thành viên BKS :

Hiện tại do nhu cầu của công tác chuyên môn, trong thời gian tới, Trưởng ban kiểm soát sẽ được điều chuyển sang làm công tác chuyên môn , và đã có đơn xin từ nhiệm , BKS đã nhất trí đơn đề nghị từ nhiệm , đề nghị ĐHĐCĐ công ty bầu bổ sung thêm 01 thành viên BKS mới và Trưởng BKS trong kỳ đại hội lần này

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không*

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty chưa thực hiện đối chiếu các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn khác (giá trị cần đối chiếu: 336.800.952 đồng, tỷ lệ giá trị đã đối chiếu: 0,00%); Người mua trả tiền trước (giá trị cần đối chiếu: 2.675.815.241 đồng, tỷ lệ đã đối chiếu: 0,00%)

Công ty đang thực hiện phân bổ dần vào chi phí hoạt động kinh doanh đối với Lợi thế kinh doanh phát sinh trong quá trình Cổ phần hóa theo Quyết định số 1606/QĐ- UB ngày 05/04/2005 của UBND Thành phố Hà Nội trong thời hạn hơn 3 năm kể từ thời điểm phát sinh. Theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 "Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước phân bổ dần tối đa không quá 3 năm". giá trị còn lại tại 31/12/2017 cần phân bổ hết vào chi phí trong kỳ theo quy định là 911.855.047 đồng

Công ty chưa ghi nhận đầy đủ khoản thuế Giá trị gia tăng và Thuế Thu nhập cá nhân bị truy thu theo Quyết định số 41425/QĐ-CT-TTr1 ngày 26/8/2014 của Cục thuế Hà Nội với giá trị: 41.150.387 đồng.

Tổng hợp ảnh hưởng của chi phí lợi thế kinh doanh chưa phân bổ theo chế độ kế toán doanh nghiệp và khoản thuế bị truy thu nếu Công ty ghi nhận đầy đủ vào Báo cáo tài chính năm 2017: khoản mục "Chi phí quản lý doanh nghiệp" sẽ tăng lên 911.855.047 đồng, khoản mục "Chi phí khác" (Mã số 32) sẽ tăng lên 41.150.387 đồng, khoản mục "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" (Mã số 50) sẽ giảm 953.005.434 đồng và khoản mục "Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế" (Mã số 60) sẽ giảm 721.045.876 đồng.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Hà Nội (tại thành phố Hồ Chí Minh) là đơn vị hạch toán độc lập được thành lập theo thông báo số 125/TB-CPCSHN/2010 ngày 14/8/2010 của UBND thành phố Hà Nội. Số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty chưa bao gồm số liệu của Chi nhánh do Văn phòng Công ty ghi nhận các giao dịch với Chi nhánh như một đơn vị có tư cách pháp nhân đầy đủ. Do không tiếp cận được số liệu tài chính của Chi nhánh nên chúng tôi không thể lượng hóa được ảnh hưởng từ các hoạt động tài chính của Chi nhánh đến Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ" đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cao su Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán (được đính kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC


Phạm Hồng Việt